TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSPT
Ngày: 09 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

2/ Ông **Nguyễn Thành Đăng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: bà **Nguyễn Thị Hồng Châu**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSPT ngày 15/01/2021 đối với các bị cáo Trần Văn S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HSST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Trần văn S,** sinh năm 1965; tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ(chết) và bà Trần Thị T; vợ Lâm Thị Mỹ H, có 02 người con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/5/2020 bị cáo Trần Văn S không có giấy phép láy xe theo quy định, điều khiển xe môtô biển số 84K6: 3509 từ nhà cha ruột là ông Trần Văn Đ, tại ấp T, xã TA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đến nhà Lý Hùng A. Sau đó S cùng với Lý Hùng A và một người bạn của Lý Hùng A uống khoảng 01 lít rượu, S nằm ngủ tại nhà của Lý Hùng A. Khi bạn của Hùng A về nhà thì Lý Hùng A đánh thức S dậy và cả hai tiếp tục uống khoảng 01 xị rượu thì nghỉ. Lúc này S chở Lý Hùng A đến nhà Trần Văn H, để uống rượu tiếp. Khi gặp H thì S điều khiển xe chở Lý Hùng A và H đến quán nhậu gần cầu "Ba Cò" để uống rượu. Ba người uống khoảng 04 xị thì nghỉ, H kêu Lý Hùng A và S về nhà H để uống rượu tiếp, nhưng khi về đến nhà thì vợ H không cho uống rượu tại nhà. Lúc này khoảng 19 giờ, Lý Hùng A kêu S về nhà Lý Hùng A uống rượu, S đồng ý và điều khiển xe 84K6: 3509 chở Lý Hùng A phía sau, lưu thông trên đường huyện 32 hướng đưởng tỉnh 903 thuộc ấp Q, xã TA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Khi điều khiển xe đến đoạn đường cong, do đèn chiếu sáng của xe bị mờ, S không làm chủ tay lái nên chạy xe sụp lề phải xuống lề đất và đụng vào khúc gỗ để cặp lề dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả S bị xây xác nhẹ, còn Lý Hùng A đa chấn thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẩy, đến ngày 24/6/2020 tử vong.

Phương tiện tạm giữ gồm: 01 xe môtô biển số: 84K6- 3509 bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm đã xác định như sau:

Đoạn đường cong, bê tông nhựa, đường hai chiều không có dãy phân cách.

Tất cả số đo kéo vào mép đường làm chuẩn là về lề phải hướng đi từ Đường tỉnh 903 về đường huyện 32.

- Mặt đường rộng: 3,90m.
- Trục trước xe mô tô biển số 84K6-3509 bỏ lề: 5,40m.
- Đàu nạn nhân (1) Trần Văn S bỏ lề: 4,20m.
- Đầu nạn nhân (1) đến tâm xe mô tô biển số 84K6-3509: 2,00m.
- Đầu nạn nhân (2) Lý Hùng A bỏ lề: 4,45m.
- Đầu nạn nhân (2) đến tâm xe mô tô biển số 84K-3509: 2,75m.
- Đầu nạn nhân (1) đến đầu nạn nhân (2): 0,80m.
- Tâm xe môtô biển số 84K6-3509 kéo đến đầu khúc gỗ: 3,50m.
- Đầu khúc gỗ bỏ lề: 1,90m.
- Chiều dài khúc gỗ: 3,10m.
- Cuối khúc gỗ bỏ lề: 4,65m.
- Tâm xe môtô biển số 84K6-3509 đến mốc cố định: 23m.
- Hiện trường hoàn toàn không để lại dấu vết phanh, dấu vết cày của phương tiện xe môtô biển số 84K6-3509.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 35/2020/TTh, ngày 26/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đối với Lý Hùng A kết luận như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Cổ sau bên phải bầm máu kích thước 4 x 2cm.

- Phẫu vùng sau cổ thấy có tụ máu kích thước 3 x 2cm, gãy đốt sống cổ C4, dập tủy sống cổ.

Nguyên nhân tử vong: Gãy đốt sống cổ C4, tổn thương tủy sống cổ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khai báo, thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo gây ra, đã bồi thường thiệt hại được 5.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự, hiện nay người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Kim T (vợ bị hại), đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm và đã bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Đối với phương tiện xe mô tô 84K6-3509, Cơ quan điều tra đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 26/11/2020 của tòa án nhân dân huyện M tỉnh Vĩnh Long đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S01 (Một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/12/2020, bị cáo Trần Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn S thừa nhận: bị cáo có hành vi điều khiển xe môtô khi trong người có rượu, bản thân không có giấy phép lái xe do bị cáo chủ quan không quan sát phía trước giảm tốc độ khi đến đoạn đường cong, không làm chủ được tay lái nên chạy xe sụp lề phải xuống lề đất và đụng vào khúc gỗ để cặp lề dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bị hại tử vong. Bị cáo đã biết tội của mình, gia đình bị cáo khó khăn xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S mức án 01 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Trần Văn S kháng cáo đối với bản án sơ thẩm xin hưởng án treo nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo thừa nhận bị cáo có hành vi điều khiển xe môtô khi trong người có rượu, bản thân không có giấy phép lái xe do bị cáo chủ quan không quan sát phía trước giảm tốc độ khi đến đoạn đường cong, không làm chủ được tay lái nên chạy xe sụp lề phải xuống lề đất và đụng vào khúc gỗ để cặp lề dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bị hại tử vong

Trên cơ sở từ các lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Trần Văn S phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Lỗi chính trong vụ án thuộc về bị cáo, bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không giảm tốc độ khi đến đoạn đường cong, gây tai nạn làm cho bị hại tử vong. Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên xét thấy xét thấy kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 43/2020/HSST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 01 (Một) năm tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HM: 02;
- CQTHADS HM: 02;
- CQTHAHS HM: 01;
- Trại giam:01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xãP, huyện T, tỉnh Trà Vinh: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Văn Năm